**Biểu mẫu số 1**

**- Tên doanh nghiệp:**

**- Địa chỉ:** ………..

**- Điện thoại:**………………………………………..

**- Địa chỉ hộp thư điện tử:**…………………………

**BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG NĂM 2018**

**VÀ KẾ HOẠCH THƯỞNG TẾT DƯƠNG LỊCH VÀ TẾT NGUYÊN ĐÁN**

**KỶ HỢI NĂM 2019**

1. **Tình hình tiền lương, tiền thưởng và kế hoạch thưởng Tết:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Tiền lương** (bao gồm tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất như lương) | **Đơn vị tính** | **Thực hiện**  **năm 2018** |
| 1.1 | Tiền lương thực tế bình quân (1) | 1.000đ/người/tháng |  |
| 1.2 | Tiền lương của người lao động được trả tiền lương cao nhất | 1.000 đ/người/tháng |  |
| 1.3 | Tiền lương của người lao động được trả tiền lương thấp nhất (trả cho người làm đủ ngày công/tháng) | 1.000đ/người/tháng |  |
| **2** | **Kế hoạch thưởng Tết Dương lịch 2019** | **Đơn vị tính** | **Ước thực hiệnTết Dương lịch 2019** |
| 2.1 | Mức thưởng bình quân(2) | 1.000đ/người |  |
| 2.2 | Mức thưởng của người lao động có mức thưởng cao nhất | 1.000đ/người |  |
| 2.3 | Mức thưởng của người lao động có mức thưởng thấp nhất (thưởng cho người làm đủ 12 tháng trong năm) | 1.000đ/người |  |
| **3** | **Kế hoạch thưởng Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019** | **Đơn vị tính** | **Ước thực hiện**  **Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019** |
| 3.1 | Mức thưởng bình quân(2) | 1.000đ/người |  |
| 3.2 | Mức thưởng của người lao động có mức thưởng cao nhất | 1.000đ/người |  |
| 3.3 | Mức thưởng của người lao động có mức thưởng thấp nhất (thưởng cho người làm đủ 12 tháng trong năm) | 1.000đ/người |  |

**2. Loại hình doanh nghiệp** (chọn 1 phương án)**:**

* + Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước
  + Doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của NN
  + Doanh nghiệp dân doanh
  + Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

**3. Tổng số lao động sử dụng bình quân năm 2018­(3):**....................người, trong đó Nữ:..............người.

**4. Ngành sản xuất, kinh doanh chính** (ghi ngành nghề có doanh thu chiếm tỷ lệ lớn nhất trên tổng doanh thu)**:**………………………………………………………………………………………..

**5. Doanh nghiệp có gặp khó khăn trong việc trả lương, trả thưởng trong dịp Tết Dương lịch và Nguyên đán năm 2018 hay không?**

Có  Không

Nếu chọn có, doanh nghiệp cho biết rõ nguyên nhân:

**6. Các hình thức hỗ trợ khác đối với người lao động vào dịp Tết Dương lịch và Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 (ví dụ: quà Tết, hỗ trợ tàu, xe…):**

Có  Không

Nếu chọn có, doanh nghiệp thông tin cụ thể hình thức hỗ trợ:

*……………………….,ngày…….tháng......năm 2018*

**Người lập biểu Tổng Giám đốc/Giám đốc doanh nghiệp**

*(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

***Ghi chú:***

(1)**Tiền lương bình quân**: bằng tổng quỹ tiền lương cả năm (gồm tiền lương, tiền công, tiền thưởng từ quỹ lương và các khoản phụ cấp được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc phí lưu thông) chia cho tổng số lao động thực tế bình quân sử dụng trong tháng, sau đó chia cho 12.

(2)**Tiền thưởng bình quân:** bằng quỹ tiền thưởng (đối với thưởng Tết Dương lịch là tổng tiền thưởng Tết Dương lịch, đối với Tết Âm lịch là tổng tiền thưởng tết Âm lịch) chia cho tổng số lao động được xét thưởng cuối năm.

(3)**Tổng số lao động thực tế sử dụng bình quân trong năm 2018:** được tính bằng tổng số lao động bình quân các tháng trong năm chia cho 12 (Đối với DN mới hoạt động chia theo số tháng thực tế hoạt động).

**Biểu mẫu số 2**

**Tình hình nợ lương trong các doanh nghiệp 2018 trên địa bàn (địa phương, khu công nghiệp):..........................**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Số doanh nghiệp nợ lương** | | **Số người lao động bị nợ lương** | | **Số tiền lương bị nợ (1.000 đ)** | |
| Đã giải quyết | Chưa giải quyết | Đã giải quyết | Chưa giải quyết | Đã giải quyết | Chưa giải quyết |
| **1. Chia theo nguyên nhân:** |  |  |  |  |  |  |
| - DN gặp khó khăn buộc phải tạm dừng hoạt động |  |  |  |  |  |  |
| - DN giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động |  |  |  |  |  |  |
| - Khác |  |  |  |  |  |  |
| **2. Chia theo ngành nghề:** |  |  |  |  |  |  |
| - Dệt may |  |  |  |  |  |  |
| - Da Giày |  |  |  |  |  |  |
| - Chế biến thủy sản |  |  |  |  |  |  |
| - Chế biến gỗ |  |  |  |  |  |  |
| - Khác |  |  |  |  |  |  |
| **3. Chia theo loại hình:** |  |  |  |  |  |  |
| - Công ty TNHH 1 Thành viên 100% vốn Nhà nước |  |  |  |  |  |  |
| - Doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước |  |  |  |  |  |  |
| - Doanh nghiệp dân doanh |  |  |  |  |  |  |
| - Doanh nghiệp FDI |  |  |  |  |  |  |

*Ngày.........tháng …năm 2018*

**Người lập biểu Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký tên, đóng dấu)*